

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 29-12-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 14/12/2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Phú B - Sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn HP, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Phú L và bà Lê Thị C. Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 24/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 64/CSĐT ngày 09/12/2021 trong vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Phú Q – Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn HP, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Phú M và bà Nguyễn Thị V. Vợ: Nguyễn Thị Nh.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 24/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn S – Sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn HP, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Th (Đã chết) và bà Lê Thị Đ. Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 24/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Văn Q1 – Sinh năm 1983

HKTT: Thôn L, xã SL, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú (có đăng ký hộ khẩu tạm trú): Thôn HP, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phan Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ. Vợ: Trần Thị T. Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2011, con thứ 2 sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 24/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị D - Sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn HP, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

** Người làm chứng:* Chị Phạm Thị T – Sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: P 508 Nhà N3 chung cư ĐT, phường Th, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 21/9/2021, Công an huyện Q phối hợp cùng Công an xã Tiên Trang bắt quả tang 04 đối tượng đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bài phỏm gồm Trần Phú B, Trần Phú Q, Nguyễn Văn S và Phan Văn Q1 tại nhà bà Lê Thị D SN1956 ở Thôn HP, xã Tr, huyện Q. Tại chỗ thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 11.900.000đ (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cói. Tại cơ quan điều tra các đối tượng đều khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 21/9/2021 Trần Phú Q, Trần Phú B, Nguyễn Văn S đến nhà bà Lê Thị D chơi. Tại đây Q, B, S gặp Phan Văn Q1 (Q1 là con rể bà D hiện đang tạm trú và sinh sống tại nhà bà D), và chị Phạm Thị T SN1984 ở chung cư ĐT, phường Th, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Trong lúc ngồi chơi uống nước B rủ Q, S, Q1: “Anh em ta làm vài ván bài Phỏm 50.000đ, 100.000đ, 150.000đ, ù 200.000đ” nghe Bình rủ chơi thì Q1, Sơn, Q đồng ý. Sau đó B lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã cũ găm bàn uống nước nhà bà D rồi cả bốn người ngồi xuống chiếu đã trải sẵn tại phòng bếp nhà bà D để chơi đánh bài. Tất cả chơi đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Q phối hợp cùng Công an xã Tr vào bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của từng bị can cụ thể như sau:

Trần Phú B có 3.700.000đ bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 2.950.000đ, thua mất 750.000đ.

Trần Phú Q có 2.600.000đ bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 3.200.000đ, thắng 600.000đ.

Nguyễn Văn S có 2.750.000đ bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 2.500.000đ, thua 250.000đ.

Phan Văn Q1 2.850.000đ đều bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 3.250.000đ, thắng 400.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc là 11.900.000đ. Hình thức chơi bài phỏm ăn tiền là hình thức đánh bạc, khi chơi người chia bài sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia đều cho bốn người chơi, mỗi người 9 cây bài, riêng người chia bài được chia 10 cây, sau đó úp số bài còn lại xuống giữa chiếu. Người chia bài được quyền đánh trước một cây bài đang cầm trên tay xuống chiếu, người theo vòng tiếp theo sẽ “ ăn ” cây bài vừa đánh để ghép thành một phỏm (phỏm là có ba cây giống nhau, ví dụ: ba cây A, ba cây 2... ba cây K hoặc ba cây cùng chất liền kề nhau, ví dụ: 3,4,5 ; 8,9,10 ; 10, J, Q... chất cơ, chất rô, chất tép, chất bích). Nếu không ghép thành một phỏm thì bốc một cây bài trên cùng của số bài úp dưới chiếu để tạo thành phỏm và đánh xuống chiếu một cây bài để người tiếp theo đánh. Quá trình chơi, người nào được ba phỏm (9 cây) và không còn bài rác trên tay thì “ ù ”, ván bài kết thúc thì thắng được số tiền 250.000đ của mỗi người chơi

còn lại. Nếu không có người ù thì bốn người chơi lần lượt đánh hết bốn lượt thì hạ phỏm tính điểm. Cụ thể sau khi ghép số bài rác thích hợp vào phỏm để tạo phỏm có 4 hoặc 5 cây, thì tính tổng số điểm bài rác còn lại trên tay (Cây A là 1 điểm, cây 2 là 2 điểm... cây J là 11 điểm, cây Q là 12 điểm và cây K là 13 điểm). Người nào thấp điểm nhất thì về nhất và thắng được 50.000đ, 100.000đ, 150.000đ của người về nhì, về ba và bét. Người nào không có phỏm gọi là “móm” và mất 200.000đ cho người về nhất, người về nhất được quyền chia bài ván mới và đánh trước.

Trong vụ án này các bị cáo đánh bạc ăn tiền tại nhà bà Lê Thị D, tuy nhiên quá trình các bị cáo đánh bạc bà D xem ti vi ở nhà trên, bà D không biết các bị cáo đánh bạc dưới bếp nhà mình.

Tại bản cáo trạng số 05/Ctr-VKSQX ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo Trần Phú B, Trần Phú Q, Nguyễn Văn S, Phan Văn Q1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ:

Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Trần Phú B.

Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự Trần Phú Q.

Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự Nguyễn Văn S.

Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Phan Văn Q1.

- Xử phạt:

Trần Phú B từ 09 đến 12 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 24/9/2021.

Trần Phú Q từ 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn S từ 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phan Văn Q1 từ 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về tang vật: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.900.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 cây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng. Trả lại cho bà Lê Thị D chiếu cói đã qua sử dụng là tài sản của bà Lê Thị D.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt tiền các bị cáo Trần Phú Q, Trần Phú B, Phan Văn Q1 mỗi bị cáo 10.000.000đ. Riêng bị cáo Nguyễn Văn S gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 23 giờ ngày 21/9/2021, tại phòng bếp nhà bà Lê Thị D ở Thôn HP, xã Tr, huyện Q, Thanh Hoá, các bị cáo Trần Phú B, Trần Phú Q, Nguyễn Văn S và Phan Văn Q1 có hành vi đánh bạc trái phép mục đích được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm, tổng số tiền đánh bạc là 11.900.000đ (mười một triệu chín trăm nghìn đồng). Trần Phú B là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội.

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trần Phú B, Trần Phú Q, Nguyễn Văn S và Phan Văn Q1 phạm tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Mặc dù hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của xã hội. Tệ nạn cờ bạc diễn ra đã gây ra những nguy hại nghiêm trọng cho cá nhân người chơi, lúc đầu chỉ chơi cho giải trí tuy nhiên chơi một vài lần sẽ thành thói quen khó bỏ, khi các con bạc luôn cố gắng thử vận may được thua bằng tiền dẫn đến kiệt quệ kinh tế của bản thân và gia đình, gây ra mâu thuẫn, tan vỡ hạnh phúc gia đình và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, Trần Phú B là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo khác trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau thứ hai trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

- Đối với các bị cáo Trần Phú Q, Nguyễn Văn S, Phan Văn Q1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, xử phạt tù các bị cáo nhưng cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, các bị cáo.

- Riêng bị cáo Trần Phú B, sau khi bị truy tố về tội “Đánh bạc”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo tiếp tục có hành vi vi phạm

pháp luật. Ngày 09/12/2021, bị công an huyện Q bắt tạm giam, khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt tù bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ”. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Phú B, Trần Phú Q, Phan Văn Q1 mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn S, chính quyền địa phương xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo đã chết, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Sơn là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.900.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; bộ bài tú lơ khơ 52 cây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc chiếu cói đã qua sử dụng là tài sản của bà Lê Thị D nên trả lại cho bà D là phù hợp.

Số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q và biên lai thu tiền số AA/2021/0004963 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Trần Phú B;

Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Trần Phú Q;

Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn S;

Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Phan Văn Q1;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phú B, Trần Phú Q, Nguyễn Văn S, Phan Văn Q1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

Trần Phú B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 24/9/2021.

Trần Phú Q 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn S 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phan Văn Q1 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Văn Q1, Trần Phú Q, Nguyễn Văn S cho UBND xã Tiên Trang, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung tiền sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Trần Phú B, Trần Phú Q, Phan Văn Q1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn S.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.900.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ. Trả lại cho bà Lê Thị D 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q và biên lai thu tiền số AA/2021/0004936 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình

sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Trần Phú B, Trần Phú Q, Phan Văn Q1, Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị D (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt) có quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Q;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Huyền